**TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN**

**GIÁO DỤC HÒA NHẬP ĐÀ NẴNG**

**🙡🕮🙣**

**KẾ HOẠCH**

** GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

 **Họ và tên học sinh: Tô Nguyễn Hồng Hy**

 **Ngày sinh:** 06/12/2017

 **Địa chỉ nhà riêng**: Số 9 Bàu Năng 4 - Thanh Khê - Đà Nẵng

 **Điện thoại:** 0903574341/ 0903584341

 **Giáo viên phụ trách:** Nguyễn Thị Huyền Ly

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

**1. Những thông tin chung**

Họ và tên trẻ: **Tô Nguyễn Hồng Hy**. Nam/nữ: Nữ

Sinh ngày: 06/12/2017

Học sinh lớp: Bé .Trường Mầm non Doremi

Họ và tên bố: Tô Quang Sơn Nghề nghiệp: Kĩ sư

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Hồng Hà Nghề nghiệp: Văn phòng

Địa chỉ gia đình: Số 9 Bàu Năng 4 - Thanh Khê - Đà Nẵng

Số điện thoại liên hệ: 0903574341/ 0903584341

**2. Đặc điểm chính của trẻ**

* Dạng khó khăn (Khó khăn về học, khiếm thính, khiếm thị, khó khăn về ngôn ngữ-giao tiếp, khó khăn về vận động, …)
* Khó khăn về ngôn ngữ- giao tiếp

**a.Tư thế- di chuyển**

 -Trẻ có thể đi chạy bình thường. Trẻ biết đá bóng về phía trước, biết nhảy tại chổ, ném bóng cao tay được. Trẻ biết đi giật lùi

 - Kỹ năng vận động thô của trẻ phát triển tương đương với trẻ 3 tuổi

**b.Vận động tinh**

 - Biết vẽ nguệch ngoạc

 - Đổ hạt ra khỏi lọ được

 - Xếp chồng 6-8 khối gỗ chồng lên nhau được

 - Kỹ năng vận động tinh của trẻ phát triển tương đương với trẻ 3 tuổi

**c. Ngôn ngữ- xã hội**

 - Trẻ có thể phát ra âm a, ba, ca khi chơi cùng cô.

 - Chưa nói được 6 từ đơn

 - Chưa chỉ được 2 hình khi nghe hỏi.

 - Chơi bóng với người khác được

 - Biểu lộ ý muốn với người khác

 - Kỹ năng ngôn ngữ - xã hội của trẻ phát triển tương đương với trẻ khoảng15 tháng tuổi.

**d.Nhận thức**

- Trẻ chỉ đúng ba, mẹ, bà

 - Bắt chước được một số hành động

 - Ở kỹ năng này, trẻ hiểu và đáp ứng vài yêu cầu đơn giản

 - Chỉ được 2 bộ phận cơ thể

 - Trẻ chưa biết gọi tên hình tròn, vuông…

 - Chưa biết được 6 màu

 - Mức độ nhận thức của trẻ hiện tại tương đương trẻ 24 tháng tuổi.

* **Nhu cầu của trẻ**

 \* Phát triển ngôn ngữ - giao tiếp: Trẻ cần được luyện hơi, luyện giọng kiểm soát hơi khi thổi. Cần dạy cho trẻ biết bắt chước tiếng kêu các con vât, phương tiện giao thông. Dạy các từ đơn.

 \* Phát triển vận động thô: Trẻ cần học cách đi nối gót, đứng 1 chân 2s, 3s, 4s, 5s, 10s, bắt bóng, nhảy lò cò

 \* Phát triển vận động tinh: Dạy trẻ biết kẹp 5 kẹp phơi đồ, tô màu gọn trong hình vẽ, xé giấy dán tranh, ghép tranh, lăn đất nặn thành dải, hình tròn…, vẽ đường thẳng

 \* Phát triển nhận thức: Chỉ chính mình khi nghe hỏi, Chỉ các con vật, bộ phận cơ thể, đồ vật khi nghe hỏi

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

## **Mục tiêu dài hạn (từ tháng 03 - 2021 đến tháng 05 - 2021)**

 **Trẻ: Hồng Hy Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

 *0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | - Trẻ chỉ chính mình khi nghe hỏi “ Sindy đâu?” |  |
| - Trẻ chỉ cô khi nghe hỏi “ Cô Ly đâu?” |  |
| - Trẻ chỉ/ nói bộ phận cơ thể mắt, mũi, miệng, tai, tóc, bụng |  |
| - Trẻ chỉ/ nói con bò, con gà, con mèo, con chó |  |
| **Ngôn ngữ** | - Trẻ có thể thổi nến , thổi còi, ly nhựa, thổi giấy |  |
| - Trẻ có thể bắt chước tiếng gà trống, con mèo |  |
| - Trẻ có thể bắt chước tiếng máy bay, ô tô |  |
| - Trẻ có thể lấy được 2 tranh khi được yêu cầu |  |
| - Trẻ có thể lấy được 4 tranh khi được yêu cầu |  |
| **Vận động thô** | -Trẻ có thể thực hiện vận động: + Đi nối gót |  |
| + Đứng 1 chân trong 2s, 3s, 4s, 5s |  |
| + Bắt bóng ở khoãng cách 1m |  |
| + Nhảy lò cò |  |
| **Vận động tinh** | - Trẻ biết kẹp 5 kẹp phơi đồ |  |
| - Trẻ biết tô màu con cá, con bò |  |
| - Trẻ biết tô màu con mèo, con gà |  |
| - Trẻ biết lăn đất nặn thành dải |  |
| **Xã hội** | - Trẻ biết vòng tay và nói ạ cô khi đến lớp và ra về |  |
| - Trẻ biết đưa tay nói “xin” khi muốn thứ gì đó |  |
| - Trẻ biết chơi luân phiên: +Lăn bóng qua lại |  |
|  +Xếp chồng khối |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **Phụ huynh**  |  **Giáo viên dạy trẻ** | **Phụ trách chuyên môn** |
| (Ký, ghi rõ họ tên) |  (Ký, ghi rõ họ tên) |  (Ký, ghi rõ họ tên) |

**2. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 03 / 2021)**

 **Trẻ: Hồng Hy Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

 *0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả**  |
| **Nhận thức** | -Trẻ chỉ chính mình khi nghe hỏi “Sindy đâu?” |  2 |
| -Trẻ chỉ cô khi nghe hỏi “ Cô Ly đâu?” |  1 |
| **Ngôn ngữ** | -Trẻ có thể thổi nến, thổi còi |  2 |
| -Trẻ có thể bắt chước tiếng gà trống |  0 |
| **Vận động thô** | -Trẻ có thể thực hiện vận động: Đi nối gót | 1 |
| -Trẻ có thể thực hiện vận động: Đứng1 chân trong 2s | 1 |
| **Vận động tinh** | -Trẻ biết kẹp 5 kẹp phơi đồ | 2 |
| **Xã hội** | -Trẻ biết vòng tay và nói ạ cô khi đến lớp và ra về | 2 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**2.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01 / 3 / 2021 đến ngày 17 / 3/ 2021)**

 **Trẻ: Hồng Hy Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | - Trẻ chỉ chính mình khi nghe hỏi “ Sindy đâu?” | -GV dùng chiếc gương cho trẻ chơi trước gương để trẻ có thể tự nhìn mình. -GV nói với trẻ Sindy đâu rồi? chỉ vào hình của trẻ trong gương rồi nói “Đây nè”-GV khuyến khích đẻ trẻ tự chỉ vào hình của mình khi nghe hỏi “Sindy ở đâu?-GV dùng hình của trẻ và bảo trẻ hãy tự chỉ vào hình của mình. -GV đặt hình của các bạn trước mặt trẻ cho trẻ tìm hình của mình rồi chỉ vào- GV hỏi trẻ Sindy đâu rồi? Cầm tay trẻ chỉ vào trẻ. Khen ngợi và nói với trẻ “Win đây nè”-GV giãm dần sự hỗ trợ để trẻ tự chỉ vào mình |
| **2** | - Trẻ có thể thổi nến  | - GV để nến trên bàn yêu cầu trẻ hít vào và thổi vào nến sao cho nến tắt và thổi không tắt- GV cho trẻ thổi nhẹ, vừa, manh tùy theo khả năng của trẻ-Cho trẻ thực hành nhiều lần-Giảm dần sự hỗ trợ khi trẻ biết thổi |
| - Trẻ có thể bắt chước tiếng con gà trống | - GV cho trẻ khởi động bằng cách: “chúng ta cùng thi hít vào- thở ra nào.”- GV làm tiếng kêu của: Con gà trống- GV yêu cầu trẻ: “con làm giống cô”- Tùy vào tình huống cụ thể: GV nói to- rõ- chậm- kéo dài lặp từ “ ò ó o o” nhiều lần |
| **3** | -Trẻ có thể thực hiện vận động: Đi nối gót | - GV giới thiệu hoạt động: Đi nối gót- GV hướng dẫn, làm mẫu cách đo cho trẻ thực hiện - GV sử dụng bàn chân của mình để đo chiều dài lớp học- GV cho trẻ thực hành - Luôn động viên khuyên khích trẻ thực hành |
| **4** | -Trẻ biết kẹp 5 kẹp phơi đồ | - GV cầm kẹp phơi đồ trước mặt trẻ và chỉ cách bấm hai đầu để mở và đóng. Sau đó gv nói “con nhìn nè” và gv kẹp vào cái rỗ- GV để một kẹp trong bàn tay trẻ và dùng bàn tay mình để giúp trẻ mở kẹp ra.- GV hướng dẫn bàn tay trẻ kẹp một kẹp vào cái rỗ. Khen trẻ và cho trẻ cái kẹp khác.- Giảm dần dần áp lực của bàn tay mình cho tới khi trẻ tự làm phần chính của công việc.- Khi trẻ kẹp một cái kẹp ở rỗ không trợ giúp, gv để 5 kẹp trước mặt trẻ và hướng dẫn trẻ kẹp hết chỗ còn trống trên rỗ- Sau đó bảo trẻ gỡ các kẹp và bỏ chúng vào hộp.- Động viên khen thưởng trẻ |
| **5** | -Trẻ biết vòng tay và nói ạ cô khi đến lớp và ra về | - GV cho trẻ xem video, tranh ảnh- GV đàm thoại với trẻ về nội dung video và tranh ảnh- GV làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ thực hiện- Trẻ quan sát làm theo có sự hỗ trợ của GV- Nhắc nhở trẻ thực hành thường xuyên trước và sau mỗi buổi học |

**2.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 18 / 3 / 2021 đến ngày 31 / 3/ 2021)**

 **Trẻ: Hồng Hy Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | - Trẻ chỉ cô khi nghe hỏi “ Cô Ly đâu?” | -GV và trẻ nhìn vào trong gương xem có ai-GV nhìn trong gương xem Cô Ly đâu rồi? chỉ vào hình của cô trong gương rồi nói “Cô Ly đây nè”-GV khuyến khích đẻ trẻ tự chỉ vào hình của cô khi nghe hỏi “Cô Ly ở đâu?-GV dùng hình của cô và bảo trẻ hãy tự chỉ vào hình của cô -GV đặt hình của cô và các trẻ khác trước mặt trẻ cho trẻ tìm hình của cô rồi chỉ vào- GV hỏi trẻ cô Ly đâu rồi? Cầm tay trẻ chỉ vào cô. Khen ngợi và nói với trẻ “Cô Ly đây nè”- Cho trẻ chỉ lặp đi lặp lại nhiều lần- Dần dần GV giãm sự hỗ trợ để trẻ tự chỉ vào cô |
| **2** | -Trẻ có thể thổi còi | - GV thu hút sự tập trung chú ý của trẻ- GV đưa cái còi ra giới thiệu với trẻ-GV hướng dẫn trẻ thổi còi - GV cho trẻ bắt chước theo cô - Trẻ thổi nhẹ, vừa, manh tùy theo khả năng của trẻ- Khuyến khích, động viên trẻ thực hành |
| -Trẻ có thể bắt chước tiếng gà trống | - GV cho trẻ khởi động bằng cách: “chúng ta cùng thi hít vào- thở ra nào.”- GV làm tiếng kêu của: Con gà trống- GV yêu cầu trẻ: “con làm giống cô”- Tùy vào tình huống cụ thể: GV nói to- rõ- chậm- kéo dài lặp từ “ ò ó o o” nhiều lần |
| **3** | -Trẻ có thể thực hiện vận động: Đứng1 chân trong 2s | - GV đứng đối diện với trẻ, mỗi người cầm một cái ghế.- GV chắc chắn trẻ quan sát mình và nhấc nhẹ nhẹ một chân (ra dấu hiệu cho trẻ làm y như vậy).- Nếu trẻ không bắt chước gv giở nhẹ một chân của trẻ bằng cách chắc chắn trẻ luôn luôn nắm cái ghế.- Lặp lại tiến trình nhiều lần cho tới khi trẻ có thể đứng một chân trong 2 giây bằng cách tựa vào ghế.- Tách ghế ra và để trẻ đưa tay cho gv trong khi trẻ đứng một chân.- Dần dần gv tách tay mình khỏi tay trẻ. |
| **4** | -Trẻ biết kẹp 5 kẹp phơi đồ | - GV cầm kẹp phơi đồ trước mặt trẻ và chỉ cách bấm hai đầu để mở và đóng. Sau đó gv nói “con nhìn nè” và gv kẹp vào cái rỗ- GV để một kẹp trong bàn tay trẻ nhắc trẻ bóp mạnh mở kẹp ra.- GV hướng dẫn bàn tay trẻ kẹp một kẹp vào cái rỗ. Khen trẻ và cho trẻ cái kẹp khác.- Khi trẻ kẹp một cái kẹp ở rỗ được rồi, gv để 5 kẹp trước mặt trẻ và hướng dẫn trẻ kẹp hết chỗ còn trống trên rỗ- Sau đó bảo trẻ gỡ các kẹp và bỏ chúng vào hộp.- Động viên khen thưởng trẻ |
| **5** | -Trẻ biết vòng tay và nói ạ cô khi đến lớp và ra về | - GV tạo tình huống- GV đàm thoại với trẻ về tình huống- GV hướng dẫn, làm mẫu cho trẻ xem- GV cho trẻ thực hiện- Nhắc nhở trẻ thực hành thường xuyên trước và sau mỗi buổi học |

**3. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 4 / 2021)**

 **Trẻ: Hồng Hy Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

 *0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả**  |
| **Nhận thức** | -Trẻ chỉ/ nói bộ phận cơ thể mắt, mũi, miệng |  |
| -Trẻ chỉ/ nói bộ phận cơ thể tai, tóc, bụng |  |
| **Ngôn ngữ** | -Trẻ có thể thổi ly nhựa |  |
| -Trẻ có thể bắt chước tiếng con mèo |  |
| -Trẻ có thể lấy được 2 tranh khi được yêu cầu |  |
| **Vận động thô** | -Trẻ có thể thực hiện vận động: Đứng 1 chân trong 3s, 4s |  |
| **Vận động tinh** | -Trẻ biết tô màu con cá, con bò |  |
| **Xã hội** | -Trẻ biết đưa tay nói “xin” khi muốn thứ gì đó |  |

**3.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01/ 4 / 2021 đến ngày 16/ 4 / 2021)**

 **Trẻ: Hồng Hy Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| 1 | - Trẻ chỉ/ nói bộ phận cơ thể mắt, mũi, miệng | - GV hỏi trẻ “ mắt của con đâu?” . Cầm tay trẻ và đặt lên trên mắt, nói với trẻ “mắt của con đây nè”. - GV hỏi lại trẻ “mắt của con đâu ?”- GV giãm dần sự trợ giúp trực tiếp và để trẻ tự mình chỉ/ nói bộ phận cơ thể theo yêu cầu.- Tiếp tục GV cho trẻ chỉ/ nói mắt của cô- Tiến hành tương tự với: mũi, miệng- GV và trẻ ngồi trước gương, gv cho trẻ bắt chước các điệu bộ của gv, khi gv gọi tên mắt, mũi miệng để trẻ sờ vào đó. Sau đó gv nói tên một bộ phận cơ thể bất kỳ và đợi trẻ sờ/ nói.- GV trao đổi với phụ huynh ở nhà khi tắm cho trẻ hãy nói tên các bộ phận cơ thể cho trẻ biết. Sẽ giúp trẻ làm quen với các từ chỉ bộ phận cơ thể và nghĩa của chúng |
| 2 | -Trẻ có thể thổi ly nhựa | - GV cho trẻ quan sát đồ vật và nhận biết ( ly nhựa)- Hướng dẫn trẻ lấy hơi chu miệng thổi vào ly- GV cho trẻ thổi nhẹ, vừa, manh tùy theo khả năng của trẻ- GV cho trẻ tạo tư thế nằm, ngồi thổi tùy thích- Khuyến khích, động viên trẻ thực hành |
| -Trẻ có thể bắt chước tiếng con mèo | - GV cho trẻ khởi động bằng cách: “chúng ta cùng thi hít vào- thở ra nào.”- GV làm tiếng kêu của: Con mèo- GV yêu cầu trẻ: “con làm giống cô”- Tùy vào tình huống cụ thể: GV nói to- rõ- chậm- kéo dài lặp từ “ meo meo meo meo” nhiều lần |
| 3 | -Trẻ có thể thực hiện vận động: Đứng 1 chân trong 3s | - GV đứng đối diện với trẻ, mỗi người cầm một cái ghế.- GV chắc chắn trẻ quan sát mình và nhấc nhẹ nhẹ một chân (ra dấu hiệu cho trẻ làm y như vậy).- Nếu trẻ không bắt chước gv giở nhẹ một chân của trẻ bằng cách chắc chắn trẻ luôn luôn nắm cái ghế.- Lặp lại tiến trình nhiều lần cho tới khi trẻ có thể đứng một chân trong 3 giây bằng cách tựa vào ghế.- Tách ghế ra và để trẻ đưa tay cho gv trong khi trẻ đứng một chân.- Dần dần gv tách tay mình khỏi tay trẻ. |
| 4 | - Trẻ biết tô màu con cá | - GV cho trẻ xem tranh con cá- Bức tranh này vẽ con gì đây? Kết hợp cử chỉ điệu bộ- Con cá có màu gì? - Ở đây có những chú cá chưa được tô màu, con hãy chọn 1 con cá để tô màu thật đẹp.- GV cho trẻ chọn màu tô- GV động viên và hướng dẫn trẻ tô - Khi trẻ tô màu xong GV cho trẻ treo sản phẩm của mình lên tường - GV nhận xét sản phẩm |
| 5 | - Trẻ biết đưa tay nói “xin” khi muốn thứ gì đó | - Khi trẻ muốn một điều gì đó -GV tạo tình huống cụ thể để nhắc trẻ sử dụng từ “xin” khi trẻ muốn thứ gì đó.- GV hướng dẫn trẻ đưa tay ra đồng thời nói “xin” đồ vật mình muốn- GV tiếp tục tạo tình huống yêu cầu trẻ đưa tay ra nói “xin”- Cho trẻ lặp lại nhiều lần với các tình huống khác nhau- Ban đầu gv nói toàn bộ cho trẻ bắt chước theo dần dần giãm sự trợ giúp bằng cách chỉ đưa ra các từ gợi ý như “Con phải nói gì?”. |

**3.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 19/ 4 / 2021 đến ngày 29 / 4 / 2021)**

 **Trẻ: Hồng Hy Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | - Trẻ chỉ/ nói bộ phận cơ thể tai, tóc, bụng | - GV hỏi trẻ “ tai của con đâu?” . Cầm tay trẻ và đặt lên trên tai, nói với trẻ “tai của con đây nè”. - GV hỏi lại trẻ “tai của con đâu ?”- GV giãm dần sự trợ giúp trực tiếp và để trẻ tự mình chỉ/ nói bộ phận cơ thể theo yêu cầu.- Tiếp tục GV cho trẻ chỉ/ nói tai của cô- Tiến hành tương tự với: tóc, bụng- GV và trẻ ngồi trước gương, gv cho trẻ bắt chước các điệu bộ của gv, khi gv gọi tên tai, tóc, bụng để trẻ sờ vào đó. Sau đó gv nói tên một bộ phận cơ thể bất kỳ và đợi trẻ sờ/ nói. |
| **2** | -Trẻ có thể bắt chước tiếng con mèo | - GV cho trẻ khởi động bằng cách: “chúng ta cùng thi hít vào- thở ra nào.”- GV làm tiếng kêu của: Con mèo- GV yêu cầu trẻ: “con làm giống cô”- Tùy vào tình huống cụ thể: GV nói to- rõ- chậm- kéo dài lặp từ “ meo meo meo meo” nhiều lần |
| -Trẻ có thể lấy được 2 tranh khi được yêu cầu | - GV và trẻ vận động bài: Nào mình cùng lắc- GV gắn tranh các bộ phận cơ thể trong quyển lịch- GV lật từng tờ lich hỏi trẻ “Cái gì đây?” - GV cho trẻ lấy tranh theo yêu cầu- Kích thích để trẻ hứng thú với hoạt động- Tuyên dương khen thưởng trẻ |
| **3** | -Trẻ có thể thực hiện vận động: Đứng 1 chân trong 4s | - GV đứng đối diện với trẻ, mỗi người cầm một cái ghế.- GV chắc chắn trẻ quan sát mình và nhấc nhẹ nhẹ một chân (ra dấu hiệu cho trẻ làm y như vậy).- Nếu trẻ không bắt chước gv giở nhẹ một chân của trẻ bằng cách chắc chắn trẻ luôn luôn nắm cái ghế.- Lặp lại tiến trình nhiều lần cho tới khi trẻ có thể đứng một chân trong 4 giây bằng cách tựa vào ghế.- Tách ghế ra và để trẻ đưa tay cho gv trong khi trẻ đứng một chân.- Dần dần gv tách tay mình khỏi tay trẻ. |
| **4** | - Trẻ biết tô màu con bò | - GV cho trẻ xem tranh con bò- Bức tranh này vẽ con gì đây? Kết hợp cử chỉ điệu bộ- Con bò có màu gì? - Ở đây có những con bò chưa được tô màu, con hãy chọn 1 con bò để tô màu thật đẹp.- GV cho trẻ chọn màu tô- GV động viên và hướng dẫn trẻ tô - Khi trẻ tô màu xong GV cho trẻ treo sản phẩm của mình lên tường - GV nhận xét sản phẩm |
| **5** | - Trẻ biết đưa tay nói “xin” khi muốn thứ gì đó | - Khi trẻ muốn một điều gì đó -GV tạo tình huống cụ thể để nhắc trẻ sử dụng từ “xin” khi trẻ muốn thứ gì đó.- GV hướng dẫn trẻ đưa tay ra đồng thời nói “xin” đồ vật mình muốn- GV tiếp tục tạo tình huống yêu cầu trẻ đưa tay ra nói “xin”- Cho trẻ lặp lại nhiều lần với các tình huống khác nhau- Ban đầu gv nói toàn bộ cho trẻ bắt chước theo dần dần giãm sự trợ giúp bằng cách chỉ đưa ra các từ gợi ý như “Con phải nói gì?”. |